

Thông tư Số 10/1998/TT-BLĐTBXH ngày 28/5/1998
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Hướng dẫn thực hiện chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân

Thi hành các quy định của Bộ luật Lao động ngày 23/06/1994 và Nghị định số 06/CP ngày 20/01/1995 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết một số điều của Bộ luật Lao động về an toàn - vệ sinh lao động; sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các cơ quan có liên quan, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân như sau:

I. Đối tượng phạm vi áp dụng

Đối tượng áp dụng chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân là người lao động trực tiếp làm việc trong môi trường có yếu tố nguy hiểm độc hại kể cả cán bộ quản lý thường xuyên đi thanh tra, kiểm tra, giám sát hiện trường, cán bộ nghiên cứu, giáo viên giảng dạy, sinh viên thực tập, học sinh học nghề hoặc người thử việc trong các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức sau đây:

- Các doanh nghiệp nhà nước;
- Các doanh nghiệp có vốn đầu tư của nước ngoài, các doanh nghiệp trong khu chế xuất, khu công nghiệp;
- Các doanh nghiệp, các tổ chức, cơ sở cá nhân thuộc các thành phần kinh tế khác có thuê mướn người lao động;
- Các cơ quan tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế đóng tại Việt Nam;
- Các đơn vị sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc cơ quan hành chính sự nghiệp, tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể nhân dân, lực lượng quân đội nhân dân và công an nhân dân;
- Các cơ quan hành chính, sự nghiệp;
- Các cơ quan, tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể nhân dân.

II. Yêu cầu đối với phương tiện bảo vệ cá nhân

1. Phương tiện bảo vệ cá nhân là những dụng cụ, phương tiện cần thiết mà người lao động phải được trang bị để sử dụng trong khi làm việc hoặc thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện có các yếu tố nguy hiểm độc hại khi các thiết bị kỹ thuật an toàn - vệ sinh lao động tại nơi làm việc chưa thể loại trừ hết các yếu tố nguy hiểm, độc hại.

2. Phương tiện bảo vệ cá nhân trang bị cho người lao động phải phù hợp với việc ngăn ngừa có hiệu quả các tác hại của các yếu tố nguy hiểm, độc hại trong môi trường lao động nhưng dễ dàng trong sử dụng, bảo quản và không gây tác hại khác.

3. Phương tiện bảo vệ cá nhân bao gồm:

- Phương tiện bảo vệ đầu: mũ chống chấn thương sọ não, lưới hoặc mũ vải bao tóc,...
- Phương tiện bảo vệ mắt, mặt: kính mắt, mặt nạ,...
- Phương tiện bảo vệ thính giác: nút tai, bịt tai,...
- Phương tiện bảo vệ cơ quan hô hấp: khẩu trang, mặt nạ phòng độc,...
- Phương tiện bảo vệ tay, chân: giày, ủng, bít tất,...
- Phương tiện bảo vệ thân thể: áo quần, yếm choàng chống nóng, chống rét, chống tia

phóng xạ,...

- Phương tiện chống ngã cao: dây an toàn,...
- Phương tiện chống điện giật, điện từ trường: găng tay cách điện, ủng cách điện,...
- Phương tiện chống chết đuối: phao cá nhân,...
- Các loại phương tiện bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động khác.

4. Các phương tiện bảo vệ cá nhân nói trên được sản xuất tại Việt Nam hoặc nhập khẩu theo đúng tiêu chuẩn chất lượng của Nhà nước quy định.

III. Điều kiện được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân

Người lao động trong khi làm việc chỉ cần tiếp xúc với một trong những yếu tố nguy hiểm, độc hại dưới đây thì được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân:

1. Tiếp xúc với yếu tố vật lý xấu như: nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp, áp suất, tiếng ồn, ánh sáng quá chói, tia phóng xạ, điện áp cao, điện từ trường,...

2. Tiếp xúc với hoá chất độc như: hơi khí độc, bụi độc; các sản phẩm có chì, thủy ngân, mangan; ba zơ, a xít, xăng, dầu mỡ hoặc các hoá chất độc khác.

3. Tiếp xúc với yếu tố sinh học độc hại, môi trường vệ sinh lao động xấu như:

- Vi rút, vi khuẩn độc hại gây bệnh;
- Phân, nước, rác, cống rãnh hôi thối;
- Các yếu tố sinh học độc hại khác.

4. Làm việc với máy, thiết bị, công cụ lao động hoặc làm việc ở vị trí mà tư thế lao động nguy hiểm dễ gây ra tai nạn lao động như: làm việc trên cao, làm việc trong hầm lò, làm việc trên sông nước, trong rừng,... hoặc điều kiện lao động nguy hiểm, độc hại khác.

IV. Nguyên tắc cấp phát, sử dụng và bảo quản phương tiện bảo vệ cá nhân

1. Người sử dụng lao động phải thực hiện các biện pháp kỹ thuật để loại trừ hoặc hạn chế tối đa các tác hại của yếu tố nguy hiểm, độc hại đến mức có thể được, cải thiện điều kiện lao động trước khi thực hiện biện pháp trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân.

2. Người sử dụng lao động thực hiện việc trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành. Trong trường hợp các nghề, công việc chưa được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành mà xét thấy có yếu tố nguy hiểm, độc hại không bảo đảm an toàn cho người lao động thì cho phép người sử dụng lao động tạm thời trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho phù hợp với công việc đó, nhưng phải báo cáo ngay về Bộ, ngành, địa phương chủ quản để đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bổ sung vào bản danh mục.

3. Người sử dụng lao động căn cứ vào mức độ yêu cầu của từng nghề hoặc công việc cụ thể tại cơ sở của mình, sau khi tham khảo ý kiến của tổ chức công đoàn cơ sở thì quyết định thời hạn sử dụng cho phù hợp với tính chất công việc và chất lượng của phương tiện bảo vệ cá nhân.

4. Người sử dụng lao động phải tổ chức hướng dẫn người lao động sử dụng thành thạo các phương tiện bảo vệ cá nhân thích hợp trước khi cấp phát và phải kiểm tra chặt chẽ việc sử dụng.

5. Các phương tiện bảo vệ cá nhân chuyên dùng có yêu cầu kỹ thuật cao như găng tay cách điện, ủng cách điện, mặt nạ phòng độc, dây an toàn, phao an toàn... Người sử dụng lao động phải

cùng người lao động kiểm tra để bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng trước khi cấp, đồng thời định kỳ kiểm tra trong quá trình sử dụng và ghi sổ theo dõi.

6. Các phương tiện bảo vệ cá nhân để sử dụng ở những nơi dơ bẩn, dễ gây nhiễm độc, nhiễm trùng, nhiễm phóng xạ thì sau khi sử dụng, người sử dụng lao động phải có các biện pháp khử độc, khử trùng, tẩy xạ bảo đảm tiêu chuẩn vệ sinh và phải định kỳ kiểm tra.

7. Người lao động khi được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân thì bắt buộc phải sử dụng phương tiện đó theo đúng quy định trong khi làm việc, không sử dụng vào mục đích riêng. Nếu người lao động cố tình vi phạm thì tùy theo mức độ vi phạm phải chịu hình thức kỷ luật thích đáng theo nội quy lao động của cơ sở mình hoặc theo quy định của pháp luật.

8. Người lao động không phải trả tiền về việc sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân; khi bị mất, hư hỏng thì người sử dụng lao động có trách nhiệm trang bị lại cho người lao động nhưng nếu người lao động làm mất, làm hư hỏng mà không có lý do chính đáng thì phải bồi thường theo quy định của nội quy lao động cơ sở. Khi hết thời hạn sử dụng hoặc khi chuyển làm công việc khác thì người lao động phải trả lại những phương tiện bảo vệ cá nhân nếu người sử dụng lao động yêu cầu.

9. Người sử dụng lao động có trách nhiệm bố trí nơi cất giữ, bảo quản phương tiện bảo vệ cá nhân theo hướng dẫn của nhà sản xuất, chế tạo phương tiện bảo vệ cá nhân. Người lao động có trách nhiệm giữ gìn phương tiện bảo vệ cá nhân được giao.

10. Nghiêm cấm người sử dụng lao động cấp phát tiền thay cho việc cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động hoặc giao tiền cho người lao động tự đi mua.

11. Các chi phí về mua sắm trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân được hạch toán vào giá thành sản phẩm hoặc phí lưu thông đối với các đơn vị sản xuất - kinh doanh và được hạch toán vào chi phí thường xuyên đối với các cơ quan hành chính sự nghiệp.

V. Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phổ biến Thông tư này tới các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh đóng trên địa bàn; đồng thời hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân trên địa bàn quản lý.

2. Căn cứ vào quy định tiêu chuẩn trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành và thời hạn sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân đã được quyết định, hàng năm người sử dụng lao động tham khảo ý kiến của tổ chức công đoàn cơ sở lập kế hoạch mua sắm (bao gồm cả dự phòng), hướng dẫn cách sử dụng, phương thức cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn và sức khỏe người lao động và quy định chế độ trách nhiệm của người sử dụng lao động và người lao động trong việc thực hiện chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân.

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổng hợp đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân và hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân tại các cơ sở thuộc phạm vi quản lý.

4. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế Thông tư số 02/LĐTBXH-TT ngày 19/01/1990 và các văn bản khác có nội dung trái với quy định tại Thông tư

này.

Trong quá trình thực hiện nếu có gì chưa rõ xin phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để nghiên cứu và giải quyết.

Bộ trưởng
Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Nguyễn Thị Hằng *đã ký*